BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích cổ điển** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	9	3	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	4	v 4.5	2 5
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	7	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	7	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	5.5	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6.5	2.5 4.5	4 6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	9	5.5	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	9	7.5	8
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8.5	5.5	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	9	5	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	7	8	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	9.5	4.5	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	5.5	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8.5	4	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	6	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	5.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9	5.5	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7.5	3.5	5
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	10	5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	6.5	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	1.5 7.5	4 8
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8.5	3.5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7.5	2 4	4 6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8.5	3.5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6	3.5	5
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	1 2	4 5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	10	3.5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	10	5.5	7
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8.5	4	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9	5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	5.5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	9.5	5	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	9.5	5	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	5.5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	9	5	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8HL	6	7HL
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8.5	3.5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	4	5
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	9.5	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	4.5	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9.5	3.5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	5	1.5 4.5	3 5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	10	6	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6.5	4	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	9	1.5	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích cổ điển** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	7.5	4	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	5	6.5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7.5	4	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	5	4	5
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	6	5.5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	6.5	3.5	5
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	9	5.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	3	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	2.5	5
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	6	4	5
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	5.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	7.5	9
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	7.5	6	7
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7.5	7	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8.5	1.5 4	4 6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9.5	2	5
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	6	8.5	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6.5	5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6.5	6	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	8.5	7.5	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	7.5	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	2.5	5
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	9.5	4	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7	3.5	5
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8HL	6	7HL
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	9	7	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	6	7.5	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7.5	4.5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	5.5	7.5	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	9	4	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9	7.5	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7HL	5	6HL
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	4.5	8	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hàm biến phức** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	7	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	8	7	8
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	7	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6	7	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	7	7	7
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	6	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	6	7	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	7	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6	7	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	7	6	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	7	7	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	6	7	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	9	7	8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	7	7	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	7	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6	7	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7	6	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	7	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7	7	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7	7	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8	6	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7	7	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8	7	8
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	7	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	6	7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6	7	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	7	7	7
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	6	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	7	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8	7	8
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	8	6	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	7	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	7	7	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	7	7	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	6	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8	7	8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7	7	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	7	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7	6	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	7	7	7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	7	7	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	8	7	8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	6	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hàm biến phức** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	7	KL 3	3 5
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	7	8
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7	6	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	7	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	7	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7	7	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	6	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	7	8
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	7	8	8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	7	7	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	6	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	7	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	8	6	7
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	6	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8	7	8
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	6	7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	KL 5	3 6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	8	7	8
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7	7	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	8	6	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	7	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	7	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	7	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8	6	7
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8	7	8
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7	7	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	7	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	8	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	7	8
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	7	8
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	7	7	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8	8	8
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7	7	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	7	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương trình vi phân - tích phân** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	4	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6HL	6	6HL
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	5	6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6	7	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8.5	5	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	10	7	8
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	5	3 3	4 4
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	5.5	4	5
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	5	4	5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	9.5	8	9
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8.5	7	8
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	10	6	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	10	4	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	9	5	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	9	7	8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	9.5	1 5.5	4 7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	6	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	10	9	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	4	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	10	7	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7.5	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7.5	7	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7.5	5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7.5	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7	5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	10	4	6
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7.5	1 4	4 6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	10	2	5
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	8	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9.5	8	9
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8.5	6	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8.5	8	8
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	5	3 4.5	4 5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	8	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8.5	6	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	10	5	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	7	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	10	6	8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	9	7	8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	10	1	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9	7	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8	6	7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	10	7	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	8	5	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	9	5	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương trình vi phân - tích phân** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	10	3	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	5	2 4.5	4 5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	1 6.5	3 7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	6.5	4	5
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	10	1	5
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	4.5	1	3
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	9	2	5
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	9.5	2	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	10	4	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	10	7	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	4	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	7	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	0	1.5HL		0
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	10	6	8
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	10	5	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9.5	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	4	5	5
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	9.5	2	5
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8	3	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	9	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	8	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	10	7	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7.5	7	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7	4	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	5.5	1 5.5	3 6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	10	7	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	10	5	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	7	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	7	5	3 6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	0	3
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9.5	7	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7.5	2 4	4 6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7.5	2 4	4 6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7	5	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương trình đạo hàm riêng** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	6	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	7	7	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	8	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	7	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	7	8	8
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	7	3	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	4	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	8	8
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	7	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	6	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	7	6	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	9	5	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	6	7	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	7	7	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	7	6	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	7	5	6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8	9	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	9	4	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	6	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	6	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	7	8
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	5	8	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7	7	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	8	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6	4	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	8	7	8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	9	8	9
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8	7	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	3	5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	6	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	7	7	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	4	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	9	6	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	7	3	5
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6	6	6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	6	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8	7	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8	7	8
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	9	6	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7	4	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	9	5	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương trình đạo hàm riêng** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	3	5
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	8	7	8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	6	7	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	6	7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7	3	5
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	8	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	5	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	8	8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	8	9
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	6	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	6	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	6	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5	4	5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	7	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6	7	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7	8	8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	9	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	5	9	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	6	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	5	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8	7	8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	6	3 7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	6	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	10	6	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	9	7	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85				
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	3	1	3
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	7	8	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8	6	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	9	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7	7	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Không gian Mêtric - Tôpô** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	6	4	5
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6	6	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6	6	6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6	6	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6	6	6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6	6	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	4	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7.5	6	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	6	5	3 6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	6	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6	6	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	6.5	6	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	4	5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	6	6	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6	4	5
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	4	5
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	7.5	6	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	5	6	6
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7.5	3	5
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	5	6	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	6	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	4	6	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	4.5	4	5
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	4	5
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	5	5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6	4	5
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7.5	4	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6	4	5
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	6	6	6
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	6	6	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	6.5	4	5
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	4	4	5
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7.5	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7.5	6	3 7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6	4	5
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6	5	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	4	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6	4	5
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	4	6	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7.5	5.5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	4	4	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7.5	4.5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	6	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	7.5	6	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7.5	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	6	6	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Không gian Mêtric - Tôpô** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6	2 5	4 6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7.5	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	5	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	6	5	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7.5	5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7.5	4.5	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6	4.5	6
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	6	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6	6	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	6	6	6
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	6	4	5
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	6	4	5
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	6	4	5
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6	6	6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	4	3 6	4 6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	6	5	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	6.5	5	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6	6	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7.5	6	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	6	6	6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	6	6	6
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	6	6	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7.5	4	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6.5	4	5
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6	6	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7.5	4	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	6	4	5
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7.5	5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	4	3.5 3	4 4
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	6	4	5
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6	5	6
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	4.5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7.5	5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7.5	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Độ đo tích phân** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	6	6	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	7	1 3	4 5
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6	2 4	4 5
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6	0 5	3 6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6	1 4	3 5
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	0 1	3 3
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	1 2	4 4
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7	3	5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	1 3	3 5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6	0 6	3 6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	7	3	5
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	7	0 2	3 4
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	6	0 2	3 4
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6	0 7	3 7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	0 7	3 7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	1 5	3 6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6	8	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6	0 1	3 3
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	6	7	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7	1 7	4 7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6	6	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	6	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	6	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	4	5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6	1 7	3 7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	1 6	4 7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6	2 4	4 5
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	6	5	6
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	3	5
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	6	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6	2 6	4 6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	2 5	4 6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	6	KL 5	3 6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	7	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6	3	5
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	0 3	3 5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6	5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	5	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6	1 3	3 5
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	6	1 5	3 6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7	7	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	0 3	3 5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	6	2 4	4 5
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	1 7	3 7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	6	1 6	3 6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Độ đo tích phân** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6	0 1	3 3
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	6	0 4	3 5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	1 2	3 4
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	6	1 7	3 7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	0 4	3 6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	6	0	3
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6	7	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	1 3	3 5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6	1 2	3 4
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9HL	5	7HL
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7	0 5	3 6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	2 7	4 7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7	1 5	4 6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	6	0 1	3 3
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	1 3	4 5
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	2 6	4 7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6	4	5
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6	3	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	7	5	6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	7	1 6	4 7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	7	0 7	3 7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	7	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6	6	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6	1 4	3 5
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	6	2 5	4 6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	7	0 5	3 6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	0 7	3 7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	6	3	3 5
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	7	0	3
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6	0 3	3 5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	1 5	3 6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6	1 0	3 3
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7	1 6	4 7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích hàm** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	8	8
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	8	9	9
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	9	9
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	7	8
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	9	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	7	8
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	8	8	8
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7		3
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	9	9	9
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	8	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	8	8
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	9	8	9
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	9	9
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	9	8	9
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	10	9
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	9	9	9
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	9	10	10
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9	10	10
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	9	7	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	9	9	9
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	9	9
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	8	8
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8	9	9
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	9	8	9
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	9	8	9
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	9	8	9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	7	8
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9	9	9
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	9	7	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	9	7	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9	10	10
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8	8	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	9	9	9
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	8	8	8
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	9	9
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	9	9	9
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8	7	8
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	8	8
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8	8	8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	9	8	9
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	7	8
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9	10	10
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	9	9	9
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	9	8	9
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	8	7	8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	6	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích hàm** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	6	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	7	8
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	8	9	9
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	9	8	9
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	9	8	9
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8		3
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8	7	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	9	5	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	10	9
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	9	9
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	9	8	9
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	9	7	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	9	9
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	9	8	9
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9	9	9
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	10	10
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	8	8	8
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8	8	8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	8	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	10	10
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	8	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	9	10	10
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	9	8	9
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8	9	9
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	8	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	9	7	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	9	9
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	8	8
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8		3
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9	8	9
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8	8	8
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	7	8
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	9	9	9

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học Afin Euclid** *Mã:* **M08**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	3.5	5	5
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6HL	6	6HL
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	7	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	7.5	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	6	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	5.5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	6.5	5.5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	6	4	5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6.5	5	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6.5	4.5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	5.5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	7.5	5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	5	4.5	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	6.5	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8	5.5	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	5.5	6	6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9	3.5	6
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	4.5	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	5.5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8.5	5.5	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	6	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8	5.5	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	5.5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6.5	4.5	6
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	5.5	4	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9	3.5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	7	3.5	5
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	9	5.5	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	6.5	6	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6.5	5.5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8.5	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	9.5	5	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6.5	6	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	5.5	6	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8.5	3	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	9	4.5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	4.5	4.5	5
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	9.5	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	5.5	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	10	5.5	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	4.5	3.5 5	4 5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8.5	5	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	3	4.5	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	9	4.5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học Afin Euclid** *Mã:* **M08**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6.5	5.5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	9	4.5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4.5	3.5 7.5	4 7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	4.5	8	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	4.5	KL 5.5	2 6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8.5	6	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	10	6.5	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6.5	3	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	5.5	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8.5	4	6
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	6.5	2.5 8.5	4 8
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	9.5	5.5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	9	4.5	6
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8.5	5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	6.5	3	5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	4	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	6	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6.5	5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6.5	2 8.5	4 8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9.5	5.5	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	7.5	6.5	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	5.5	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	6.5	4.5	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	5.5	6	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	5	0 8.5	3 8
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7.5	3.5	5
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	5.5	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7.5	5.5	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	9.5	6	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	7	4.5	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6.5	4	5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7.5	6	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	5.5	4.5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	4	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học xạ ảnh** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	5	4	5
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	3	6.5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	7.5	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	7	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6	7	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	6.5	7
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	6	1 1	3 3
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7	6.5	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	4	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	5.5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	5.5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	4.5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	1 1.5	4 4
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	7	4.5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	4.5	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	4	5
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9.5	8	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6	6.5	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	9.5	9
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	6.5	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7	4	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	3.5	5
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	8	4	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	4.5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	7.5	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6	2.5 1	4 3
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9.5	5.5	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	7	8.5	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	6	6	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	6.5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	7	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	5	6.5	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	5.5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	7	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	6	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6	5.5	6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	2.5	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8	7	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	5	6	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8.5	6	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	6	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học xạ ảnh** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6	7.5	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	6	7.5	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4.5	7.5	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7.5	5.5	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	6.5	7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	6	7	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	7	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	6.5	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8.5	5	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9.5	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	6.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	6	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7	6.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	7	2.5	5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	4.5	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	5	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	5	7.5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	5	8	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9.5	9	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	6	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	5.5	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	6	7	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7	8	8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6	6	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	6	4.5	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	7	7	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	6	7	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	7	5	3 6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	7	6	7
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	6	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	6.5	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6	2.5 1.5	4 4
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7	7.5	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học vi phân** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	5.5	7	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6	5.5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	5	6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7.5	4	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	5	6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	10	4.5	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	1 3.5	3 5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	6	3.5	3 5
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7.5	6	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8.5	3.5	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	5.5	5.5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	10	6.5	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	9	3.5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	3	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	6.5	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	7	6.5	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	7.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	10	6	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6	6.5	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	7.5	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7	3	5
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6	6.5	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	5.5	6	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	6.5	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7	5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	6.5	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	4	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6.5	4.5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	7	7.5	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	2.5	5
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7.5	7.5	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6.5	8	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	10	5.5	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	6.5	3	5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	5.5	7.5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6.5	7	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	5	4	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6.5	6.5	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	7	7	7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	5.5	7.5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	4	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7.5	8	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6.5	6.5	7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	9	7	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6.5	6.5	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	6	4	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học vi phân** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6	5.5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	6.5	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	8	7	8
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	7	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	6		3
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	10	4.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	5.5	2.5 3.5	4 5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	9.5	5.5	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	7.5	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	9.5	5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	5.5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6.5	7.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5.5	6.5	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	6.5	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6	6.5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6.5	7.5	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	8	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	10	6.5	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	8	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	6.5	6.5	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6.5	5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6.5	5.5	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	3.5	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	8	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	5.5	2.5 3.5	4 5
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	4.5		2
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6.5	6.5	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8.5	2.5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	6.5	6.5	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học sơ cấp** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	6	5.5	3 6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6.5	4.5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	6	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6.5	7	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6.5	5	6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6.5	3.5	5
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6.5	5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88				
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	9.5	5	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	7.5	7	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	4.5	3.5 5	4 5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	10	6	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6.5	4	5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	5.5	3 4	4 5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	5.5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6.5	4.5	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	6.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6	6.5	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6.5	4.5	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	6	6.5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6.5	4.5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6.5	5.5	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6.5	4.5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	6.5	7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6.5	8	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	5.5	3.5	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	10	6.5	8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	6.5	3.5	5
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	6	5.5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8.5	7.5	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6	6.5	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	6.5	4	5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	5.5	5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6.5	5.5	6
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	7.5	6	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	5.5	5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	5	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6.5	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	5.5	4	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	6.5	4.5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6.5	4.5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8.5	4.5	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6.5	4	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	5.5	4	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học sơ cấp** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6.5	3.5	5
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	6.5	3.5	5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6.5	3	5
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	9	5.5	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	4.5	6	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6.5	5	6
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6.5	4.5	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6.5	7	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	10	7.5	9
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7.5	5.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	6.5	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6.5	6.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	6.5	6	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7.5	7.5	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9.5	7.5	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6.5	6.5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6.5	6.5	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	6.5	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	10	5.5	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8.5	6.5	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	6.5	4.5	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6.5	6	7
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6.5	6	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	6.5	5	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	3	6	6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	10	5.5	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	6.5	7	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6.5	4.5	6
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6.5	5.5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6.5	4.5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	6.5	7	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Số luận** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	6	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	5HL	5	6HL
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	8	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7.5	8	8
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	7	5.5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	4.5	4.5	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	8.5	3.5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	4HL	3 6	4HL 6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	9	5	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	9	5	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	9	7.5	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	4	4.5	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	5.5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	4.5	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	7	7	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8.5	6	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7.5	4.5	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8.5	5.5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	9	6	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7	4.5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	4.5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8.5	6.5	7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7.5	7.5	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6	4.5	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	10	7	8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	6.5	7
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8.5	6	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9	6.5	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	5	4.5	5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	8	5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7.5	8	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8.5	6	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	4.5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6	4.5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8.5	6	7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	8	7	8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	6.5	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9	5.5	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	4.5	6.5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8.5	5.5	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	9.5	6.5	8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Số luận** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	9	6.5	8
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	5.5	4	5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4	6	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	6.5	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8.5	2	5
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6.5	6.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	3	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8.5	6	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	10	5.5	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7.5	5.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	6.5	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	4.5	5	5
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7.5	6.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	7.5	5.5	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	3	5
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	4.5	7.5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	4.5	6.5	6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9.5	6.5	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9.5	6	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8.5	8	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8.5	5	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	5.5	5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	4.5	1.5 4.5	3 5
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	9	5	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	7	8	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	6.5	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	5	6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	3.5	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9.5	5.5	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6.5	4	5
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6	3.5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	6.5	8	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết Galoa** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	4	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	3	7	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	6	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	4	6	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	4.5	6	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	3.5	7	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	6HL	6	6HL
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	4.5	7	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	5	5	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6HL	6	6HL
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	5	6	6
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	4	5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	4.5	4	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6HL	7	7HL
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	4	3 5	4 5
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	7	8
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8.5	8	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	3	5	2 5
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	7	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	3	4 5	4 5
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6	6	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7	3	5
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	4.5	6	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	5	6	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	9	9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	5	1 5	3 6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	7	6	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	8	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	5	5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9	7	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	4.5	6	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	6	2 7	4 7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	3.5	6	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8.5	7	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	3	6	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	4.5	5	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6.5	7	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	4.5	6	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6	6	6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	4.5	5	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8.5	7	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	4.5	6	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	3	7	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	3	5	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	4	5	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết Galoa** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	5	6	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	3.5	5	5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	3	6	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	3	7	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	6.5	6	7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	1.5	HL	1
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8.5	7	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	4	6	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6.5	7	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	6.5	7	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	5	5	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8.5	5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	4.5	5	5
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	3	6	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8.5	8	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	9	9
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6.5	5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	3	6	6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	8.5	6	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	5	9	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	5	6	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	6	6	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	9	4	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	4	7	2 6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7	9	9
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	6.5	6	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	6	6	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	6HL	6	6HL
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	2	HL	2
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6.5	6	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	4	6	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	4	5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	6.5	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết Modul** *Mã:* **M14**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	4.5	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6.5	7	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	5.5	7.5	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	5.5	7.5	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	4.5	5	5
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	5.5	6	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	3	7.5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	5	5.5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	4	1 7	3 6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	7.5	5.5	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	4	4	5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	6	8.5	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	3	3 5.5	4 5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	4	3 5.5	4 6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	5.5	4.5	5
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	4.5	5.5	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	5.5	7.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	10	9.5	10
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6	6	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	5	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	4	6.5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	4.5	4.5	5
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	3.5	3 7.5	4 7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	5.5	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	4.5	4.5	5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	5.5	8	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	3	2.5 5.5	3 5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	8	5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	10	7.5	9
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	4	6	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8.5	5.5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	5.5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	4.5	4	5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	3.5	3.5 5	4 5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	4.5	4.5	5
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8	8	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	4	4	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	4	3.5 7	4 6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	5	1.5 7.5	3 7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	4	0.5 6	3 6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	4.5	0 5.5	2 6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8.5	9	9
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	5	4.5	5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	6.5	3	5
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	4.5	4	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	3.5	3 5.5	4 5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết Modul** *Mã:* **M14**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	4	1 5	3 5
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	4	2.5 5	4 5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4	3.5 7	4 6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	4	1 8.5	3 7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	4	1 6	3 6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	4	3	4
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	10	6	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	4	1.5 5.5	3 6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	4.5	1.5 6.5	3 6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	4	0 6.5	2 6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	6.5	4	5
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	4	4.5	5
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	4	3 6	4 6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	4	2.5 7	4 6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	10	9	9
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	4	6	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	3.5	4 8	4 7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	7.5	6	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	0KL 7	3 8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	7	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	8.5	9
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	4.5	4	5
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	3	2 7	3 6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7	5	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	6.5	7	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	3	5	5
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	5	v 7	3 7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	4.5	0.5	3
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	5	3.5	5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	3	5.5	5
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6HL	5	6HL
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	4	6	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	8	8
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	8	6.5	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	9	9
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6	7.5	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	9	9
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	9	9
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	8	5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	8	6	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	7.5	8
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	9	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	6	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	9	9
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	6.5	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	8	7	8
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	9	9
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8	8.5	9
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	9	9
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8	9	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	8	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	9	9
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	8	8
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	6.5	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	9	8
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	8	9	9
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8	9	9
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	9	9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6	7.5	7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	8	9	9
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	6	9	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	7.5	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8	8	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8	8	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8	8	8
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	8	7	8
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	8	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8	9	9
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	7	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	9	9
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8	9	9
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	8	9	9
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	8	8
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8	9	9
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	8	8
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	8	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	8	7	8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	7	8

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	9	9
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	9	9
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	8	9	9
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	8	9	9
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	8	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8	8.5	9
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8	8	8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	9	9
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	9	9
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	9	9
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	8	8
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8	8	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	8.5	9
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8	6	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	6	9	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	7	9	9
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8	8	8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	8	8	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	6	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	9	9
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	8	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8	7	8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8	9	9
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	8	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	8	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	8	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	6	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	6	7	7
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	9	9
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	9	9
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	8	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giáo dục học** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	6	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6	5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	6	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	4.5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	6	6	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	7	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6	5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	7	6	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	7	5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	5	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	6	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	7	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	7	7	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	7	9	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	7	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	6	6	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6	6	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	9	8
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	8	8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	6	8	8
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	7	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	6	7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	8	6	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	7	8	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	6	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	6	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	5	6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6	5	6
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	9	7	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6	5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	5	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7	5	6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	5	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8	5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	5	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	5	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giáo dục học** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7	6	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	5	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	6	7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7	5	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	5	6
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	7	6	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7	5	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	5	6
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	5	6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	6	5	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	5	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	6	5	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	7	5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	6	6	6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	6	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	5	6
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	7	5	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	7	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7	7	7
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	6	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	7	5	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	7	5	6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	6	5	6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	5	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	7	6	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7	5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	5	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp Nghiên cứu khoa học** *Mã:* **M17**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	7	8
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	8	6	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	7	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	9	6	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	8	6	7
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	7	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	8	8
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	9	7	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	6	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	6	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	9	6	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	8	6	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	9	9
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8	7	8
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	6	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8	7	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7	6	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	8	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7	6	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	5	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7	8	8
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	8	7	8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8	7	8
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	7	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	6	7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9	6	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8	7	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	6	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8	5	6
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	6	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	9	5	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	6	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	8	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8	8	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8	6	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	7	8
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	7	7	7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	6	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7	6	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8	5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	7	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp Nghiên cứu khoa học** *Mã:* **M17**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	7	6	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7	8	8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	6	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	7	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7	8	8
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	9	8	9
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	7	6	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	9	7	8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	7	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	7	8
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	9	5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7	7	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	7	7	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	6	7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	6	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	8	7	8
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7	7	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	7	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	7	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	6	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	8	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8	8	8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	7	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	9	6	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	9	6	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	9	7	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	7	8
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	7	6	7
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9	7	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	BL			8
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	BL			7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	BL			8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	BL			6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	BL			8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	BL			7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	BL			5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	8	5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	BL			6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	7	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	6	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	BL			2 7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	BL			8
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	BL			2 7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	BL			7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10			8
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	BL			7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	BL			8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	6	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	BL			7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	BL			6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	BL			7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	BL			7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	BL			8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	BL			7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	BL			8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	5	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	BL			5.6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	BL			8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	BL			8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	BL			7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	BL			6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	BL			7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	BL			7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	BL			8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	BL			7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	BL			7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	6	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	BL			6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	BL			7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	BL			6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	BL			7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	BL			6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	5	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	BL			6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	BL			6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	BL			7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	BL			7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	BL			6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8	6	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	BL			7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	BL			7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	7	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	BL			7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	BL			7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	BL			7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	BL			5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	8	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	BL			7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	BL			7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	BL			7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	6	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	BL			6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	BL			7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	BL			6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	BL			2 7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	6	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	BL			3 7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	7	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	6	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	BL			4 5
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	BL			5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	BL			8
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	BL			8
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	BL			4 6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	BL			6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	BL			8
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	BL			8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	BL			8
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	BL			5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	8	3	5
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	BL			7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6	4	5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	3	5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	BL			7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	BL			8
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	BL			2 5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	BL			4 8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	BL			6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	BL			8
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	BL			8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	4	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	BL			7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	BL			6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	BL			7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	BL			7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	BL			8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	BL			7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	BL			7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	3	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	BL			7.1
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	BL			8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	BL			4 7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	BL			7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	BL			6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	BL			7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	BL			7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	BL			7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	BL			7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	BL			6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	3	5
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	BL			8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	BL			7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	BL			5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	BL			7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	BL			7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	1 5	4 6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	BL			8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	2	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	3	5
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	BL			4 5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	BL			2 6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	BL			7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	BL			6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8	4	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	BL			7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	BL			4 5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	4	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	BL			5
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	BL			7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	BL			7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	BL			5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9	1 6	4 7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	4	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	BL			6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	BL			4 5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	BL			2 6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	3	5
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	BL			5
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	BL			7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	BL			8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	BL			6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	4	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	BL			4 5
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	4	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	4	6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	BL			4 6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	BL			8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	BL			7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7	3	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	9	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Ngoại ngữ** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	9	5.5	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	7	6	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7.5	7	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8.5	5	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8.5	5	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8.5	6	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	8.5	7	8
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7.5	6	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	6	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	7.5	5	6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8.5	5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	6	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	8	4	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	9	7	8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8.5	8	8
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8.5	6	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9	7.5	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	7.5	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	7.5	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8.5	6	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	8	8
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8	5.5	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	8.5	7.5	8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8.5	5	7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7.5	7	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8.5	6	7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	7	6	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	6	7
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8.5	8	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9	5.5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8	5.5	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	9	5	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	5.5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8.5	7.5	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8.5	6	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7.5	6	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8.5	6.5	7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	9	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	5	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8	7	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8	7.5	8
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	9	5	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	9	7	8
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Ngoại ngữ** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8.5	7.5	8
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8.5	4	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	8.5	8	8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	8.5	7	8
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	9	7	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7.5	7	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8.5	5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	9	7.5	8
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7.5	6.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8.5	5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8.5	6	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	7.5	7	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8.5	6	7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	7	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	8	6.5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8.5	5.5	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	7	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8.5	6	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	7	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	6.5	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8.5	7	8
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8.5	6	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	7	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8.5	7	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8.5	6	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8.5	7	8
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	7	8
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	7	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8	8	8
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8.5	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8.5	7	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Đại số sơ cấp** *Mã:* **M23**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	3.5	5
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	7	6	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7.5	5.5	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6.5	5	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	9	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6.5	7	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	5.5	3.5	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88				
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7.5	4	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6.5	6	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	1 6	4 7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	5.5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	5.5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	2 5.5	4 6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	7	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	2 7	4 7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	1.5 6	4 7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8	5.5	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	5	3 5.5	4 6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	3	5
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	3.5	5
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7	6	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7	1 6.5	4 7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7	3.5	5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	8	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6.5	4.5	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	5.5	5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	9	6.5	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8	6.5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8	3.5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	8	3	5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	5.5	1.5 6.5	4 7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7.5	3	5
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	7.5	4.5	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6.5	2.5 6.5	4 7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	2.5	5
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	2 6	4 6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6.5	6	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	5.5	3 4.5	4 5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	6	2 7	4 7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	7.5	4	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	6	3	5
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	5.5	2 6.5	4 7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87				

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Đại số sơ cấp** *Mã:* **M23**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	4.5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	4.5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	6.5	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7.5	6	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7.5	5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6.5	7	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6.5	3	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	7	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8.5	7.5	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	6.5	3.5	5
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8.5	4	6
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7	7	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	7.5	4	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	9	9
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8.5	9	9
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	4.5	5	5
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7.5	3.5	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	6.5	5	6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	7	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	7	7	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	6	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7.5	6	7
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7.5	5	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8.5	5	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	7	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	7	7.5	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	5	8	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	7.5	5.5	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7.5	5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	6	5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	7.5	5	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Xác suất thống kê** *Mã:* **M24**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	8	6.5	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	8	5.5	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	8	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	8	6	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	7	4.5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	5.5	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	5.5	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	8	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	8	5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	5.5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	8	5.5	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	8	8	8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8	7	8
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8	5	6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	8	7.5	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7	3.5	5
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8	8.5	9
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	6	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	6	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8	4	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	8.5	8
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8	8	8
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	8	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	4	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6	7	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8	8.5	9
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	7	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	8	8	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8	7	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	7	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	8	v 5	3 6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8	5.5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8	6.5	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8	2	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	8	8	8
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8	KL 6.5	3 7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	8	6.5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	8	5	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7	8.5	8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	6.5	7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	8.5	9
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	6.5	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Xác suất thống kê** *Mã:* **M24**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	4.5	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8	5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7	8.5	8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	8	7.5	8
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	8	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8	5.5	7
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8	8.5	9
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	5	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	8.5	9
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	8	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	6	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8	5	6
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	8	5	6
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	8	9	9
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8	4.5	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	6	7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	7	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	8	6	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8	7	8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	8	7.5	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	8	5	6
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	7.5	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	8	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	8	5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	4.5	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	7	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	7.5	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	7	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	7	5	6
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	8	6	7
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	7	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8	5.5	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	KL 3	3 5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	6.5	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lí thuyết tối ưu** *Mã:* **M25**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	9.5	4	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	9.5	6	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	9	6	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	9	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8.5	7	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	9	6	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	9.5	5	7
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	9	5	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8.5	2	5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	6.5	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	9	6	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	9.5	7	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	9.5	4.5	7
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	9.5	6	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	9	7	8
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	9	4	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	9.5	5.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	9	7	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	9	5	7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8.5	6.5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	9.5	4	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	9	5	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	8.5	7	8
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	9.5	5	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	9	6	7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	9.5	6	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	9.5	4	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9	7	8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	9.5	6	7
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	9.5	7	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	9.5	6.5	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8.5	7	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	9	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	9.5	5	7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	9.5	5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8.5	5	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8.5	2	5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	9	5	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	9	4.5	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	8.5	5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	9.5	5	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9.5	6	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8.5	6	7
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	9.5	5	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	9.5	5	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	8	6.5	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lí thuyết tối ưu** *Mã:* **M25**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	9	5	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	8.5	5	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89				
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	9.5	5	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	9.5	4	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	9	4	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8.5	6.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	9	5	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	8	8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9.5	6.5	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	9	3	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	9.5	5	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	9.5	4	6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8.5	5	7
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9	7	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	4	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	9	5	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	9	4	6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	7	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9.5	7.5	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	6	7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	9	6	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	9	4	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6	5	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	9.5	8	9
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	9.5	8	9
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	9.5	7	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8	6	3 7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	9.5	2	5
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	9	5	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	8.5	6	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	9.5	4.5	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	9.5	7	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích số** *Mã:* **M26**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	6	1 4.5	3 6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	3	7	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	4	9	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	3.5	5.5	5
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6.5	8.5	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	10	7.5	9
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	7.5HL	1 8	4HL 8
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	4HL	4	5HL
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	5.5	5	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	3	5	5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6HL	4	5HL
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	9	4.5	6
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	5	6	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7HL	7	7HL
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	3	9	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	3	4.5	5
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	8.5	5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6.5	8	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	5.5HL	9	8HL
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7.5	6.5	7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	3	5	5
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7	4.5	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	3.5	7.5	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	8.5	3	5
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	5HL	8	7HL
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6	8	8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6HL	6	6HL
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6HL	9	8HL
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	7	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7HL	7.5	8HL
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	3.5	7	6
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	3	8	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	6.5	6	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	4HL	4.5	5HL
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6	6.5	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	5.5	3 4.5	4 5
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	4.5HL	8	7HL
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	5HL	9	8HL
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	3	6	6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6HL	7	7HL
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	3	4.5	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	10	8.5	9
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	4.5	5.5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	3	6.5	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	5	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	5HL	8	7HL

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích số** *Mã:* **M26**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	7	8	8
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	4.5	6.5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	3.5	8	7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	3	5.5	5
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	3	5	5
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	3.5	0.5	2
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	7	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6.5HL	7.5	7HL
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	5	6	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	10	5.5	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	9HL	2.5 2.5	5HL
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	6	3.5	5
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	3.5	7	6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5.5	4	5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	6.5	3.5	5
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8	4.5	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	9.5HL	2.5 2.5	5HL
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	5.5	4.5	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	6	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	10	4	6
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8.5	4	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	7.5	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6	6	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8HL	4 4	6HL
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	5.5	6.5	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	10	6	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	9	6.5	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	3.5	5.5	5
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	0.5	HL	1
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	4.5	3.5 4	4 5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7.5HL	6	7HL
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	3	7	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	3.5	5.5	5

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp dạy học đại cương** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	5	6	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	6	4	5
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	4.5	6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	4	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	6	5	6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	4	6	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	4	4	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	5	6	6
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	5	4	5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	4	4.5	5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	4	5	5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	6	5	6
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	3	7	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	5.5	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6	5.5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	5	6	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	4	3.5 5	4 5
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6	6	6
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	7	4	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	4	5.5	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	6	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	4	5	5
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6	4.5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	7	4.5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	5	4.5	5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	6	5.5	6
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	5	4	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	5	4.5	5
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	5	4.5	5
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	4	4	5
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	5	6	6
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	4	5	5
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	6	4	5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	4	4	5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	6	5.5	6
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6	5.5	6
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	4	3.5 4.5	4 5
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	5	6.5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8HL	5	6HL
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7	8	8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	4	4	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	8HL	7	8HL
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	3	5	5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	4	4.5	5
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	5	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	6	5	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp dạy học đại cương** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	5	8	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	4	7	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4	6.5	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	5	6	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	6	7	7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	6	8	8
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6	7.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	6.5	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6	5.5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	5	6.5	6
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	4	5.5	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	7	7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87	10	4	5	5
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6	7.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5	5	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	6	7
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	6.5	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6	5.5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	4	4.5	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	6	4.5	6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	5	3.5	5
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	7	5	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	3	6	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	5	5.5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	5	7	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	6	6	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	7	5	6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	5	7.5	7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	5	4.5	5
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	6	4.5	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	5	5	6
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	7.5	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	4	6.5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	6	5.5	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp dạy học Toán** *Mã:* **M28**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	6	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	5	5.5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8	6.5	7
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	6	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	3	5.5	5
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	5	4	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	5	4.5	5
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7	7	7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	7	7	7
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	5	6
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8	6.5	7
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	8	5	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	5	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	7	6.5	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	6	3	5
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	7	4	6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	7	5	6
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	3	4 5	4 5
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	7	5.5	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	5	5.5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	7	5	6
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7	5.5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7	3.5	5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	7	4.5	6
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	4	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	7	5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	6	3.5	5
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	5.5	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	3	5
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7	4.5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	5.5	6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	3.5	5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	5.5	6
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6	3	5
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	7	4.5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	4.5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	4	3.5 5	4 5
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7	6.5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7	4	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	7	4.5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	5	5.5	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	7	4	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	4.5	6
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	3.5	5

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Phương pháp dạy học Toán** *Mã:* **M28**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	3	6	6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	6	4.5	6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	3	6.5	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	6	5	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	7	4	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	7	5.5	6
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	7	4	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8	5	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	7	4	6
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7	5.5	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	6	4	5
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6	4	5
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	3	5	5
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	6	4	5
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	9	7	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	0	5	7.5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	0	5	6	5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	0	7	7	6
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	6.5	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	3.5	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	5	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	3	6	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	6	6	3 6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	9	5.5	7
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	6	7
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	6	6	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85				
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	3	4.5	5
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	7	6.5	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	6.5	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7	5.5	6
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	6.5	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lôgic và Lịch sử Toán** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	6	6	6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	5	5.5	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	7	5.5	6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7	4	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	7	5	6
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6	5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6	4	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	6	6.5	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	5	5	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	7	2.5	5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	6	6.5	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	6	6	6
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	6	6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	5	6
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6	5.5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	7	4	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6	6.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	7	6	7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	6	4.5	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	6	4.5	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	7	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	6	3.5	5
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	4	5	5
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6	5.5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	8	6.5	7
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	5.5	7
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	8	5	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	6	5.5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	4	5	5
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	7	6	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	4	6
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	6	5	6
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	7	5.5	6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	6	5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	7	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	7	6	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	7	6.5	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6	3	5
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	3	5
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	5	6.5	6
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	6	3	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	6	5	6
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	7	v 2	3 4
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	6	2.5 2	4 4
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6	3.5	5
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	4	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lôgic và Lịch sử Toán** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6	7	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	7	5.5	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	5	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	5	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	3	7	6
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	6	7	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	8	5.5	7
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	6	6	6
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	7	6	7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	6	4	5
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7	5.5	6
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	5	5	6
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5	6	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	5	5	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	5	6	6
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	7	7	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7	4.5	6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	6	6.5	7
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	5.5	7
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	7	5.5	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	7	5.5	6
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	7	4	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	5.5	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	4	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8	7	8
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8	7.5	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85				
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	10	4	6	6
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	5	6
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	4	5	5
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	5	3.5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	4	6	6

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tin học** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	6	7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	5.5	6	6
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	8.5	7.5	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	7.5	8	8
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8.5	5.5	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	6	6.5	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	6.5	6	7
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88				
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	8	9	9
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	6.5	8.5	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	6.5	7
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8.5	9	9
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	7	8	8
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	6	7
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	7.5	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	8	6	7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	6.5	8	8
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	6.5	9	8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8.5	8	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	8.5	8	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	6	7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	8	6.5	7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	6.5	7.5	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	6.5	6.5	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7	8	8
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	9	9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6	6	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	7.5	8.5	8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8.5	9	9
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8	7	8
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	6.5	8.5	8
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	8.5	8	8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	6.5	7.5	7
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	7	8.5	8
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	8.5	8	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	6.5	8	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	8.5	6.5	7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7.5	8.5	8
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	7	7.5	8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	7.5	8.5	8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7.5	6	7
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	6	7.5	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	8.5	7.5	8
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	6.5	8	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	6.5	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87				1

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tin học** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	5.5	6.5	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	6.5	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	8.5	7.5	8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	9.5	7	8
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	8	7.5	8
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	10	8.5	9
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	6	6	6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8.5	6	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	7.5	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	7.5	6.5	7
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	8	7.5	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6	7.5	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	8.5	8	8
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9.5	8	9
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	8.5	8	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	6.5	6	7
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	8	7.5	8
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	8.5	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	10	8.5	9
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	8	8.5	9
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8.5	7	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6.5	6.5	7
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	8.5	8.5	9
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8.5	8.5	9
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	8.5	9	9
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	8.5	7.5	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	9	8.5	9
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	6.5	6	7
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6.5	6.5	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	6.5	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8.5	6	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Liên phân số và phương trình Diophante** *Mã:* **M32**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	7	5.5	3 6
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	4.5	7	7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	6.5	8	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	6.5	6	7
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	8	7.5	8
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	7	5.5	6
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	3	6.5	6
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88				
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	6.5	5	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	4	3.5 7	4 6
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	3	5	5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	8.5	7.5	8
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	4	4.5	5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	3	5.5	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	6.5	5	6
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	7.5	5	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	5.5	8	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	7	4	6
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	3.5	4 6	4 6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	6	8	8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	9	8	9
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	7.5	5	6
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	5	5	6
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	7.5	5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	8	9	9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	3S	5	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	8	6.5	7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8	7.5	8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	8.5	6	7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	7	9	9
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	7.5	7	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	5.5	3 6	4 6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	5	4	5
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	7	6	7
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	8	6.5	7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	5.5	5	6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	6.5	7	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	6	7	7
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	6	7	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	4	6.5	6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	9	8	9
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	6	6	6
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	8	7	8
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	7	6	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	6	6	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Liên phân số và phương trình Diophante** *Mã:* **M32**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	6.5	7
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	6	7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	4.5	6.5	6
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	8.5	6	7
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	3	5	5
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	8	5.5	7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	4.5	3 4	4 5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	8.5	6.5	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	9	6.5	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	8	3.5	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	7.5	8	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	6.5	6	7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	5	6	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	7	8	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	5	7	7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	4	6.5	6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	7	6	7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	9	8.5	9
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9.5	7	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	9	7.5	8
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	8	6	7
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	6.5	5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	7	6	7
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8.5	7.5	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	9	8	9
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	4.5	6.5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	7.5	6	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	8	7	8
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	7	6	7
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	8	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	5	7	7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực tập sư phạm** *Mã:* **M33**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10			9.4
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10			9.7
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10			9.6
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10			9.9
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10			9.7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10			9.3
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10			9.9
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10			9.5
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10			9.5
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10			9.8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10			9.8
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10			9.5
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10			9.6
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10			9.8
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10			9.9
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10			9.8
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10			9.8
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10			9.7
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10			9.7
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10			9.8
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10			9.8
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10			9.2
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10			9.7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10			9.5
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10			9.6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10			9.8
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10			9.7
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10			9.7
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10			9.6
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10			9.7
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10			9.2
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10			9.8
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10			9.8
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10			9.7
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10			9.2
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10			9.8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10			9.7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10			9.7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10			9.6
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10			9.8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10			9.9
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10			9.5
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10			9.1
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10			9.7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10			9.7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87				

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Thực tập sư phạm** *Mã:* **M33**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10			9.8
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10			8.7
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10			9.8
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10			9.9
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10			9.7
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10			9.7
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10			9.6
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10			9.8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10			9.7
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10			9.5
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10			9.6
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10			9.9
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10			9.4
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10			9.6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10			9.7
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10			9.9
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10			9.5
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10			9.8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10			9.8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10			9.7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10			9.2
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10			9.5
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10			9.5
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10			9.8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10			9.6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10			9.7
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10			9.9
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10			9.5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10			9.3
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10			9.7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10			9.7

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng + Tư tưởng HCM** *Mã:* **M34**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	BL			8.5
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	BL			8
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	BL			6.5
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	BL			6.5
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	BL			7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	BL			6.5
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	BL			7.5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88	10	7	6	7
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	BL			7
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	8	8
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	7	8	8
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	BL			7.5
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	BL			6.5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	BL			5.5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	BL			7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	BL			7
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	BL			6
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	BL			8
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	8	8	8
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	BL			7
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	BL			7
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	BL			7
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	BL			7.5
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	BL			6.5
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	BL			7.5
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	BL			9
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	7	5	6
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	BL			8
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	BL			8
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	BL			6.5
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	BL			6
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	BL			7.5
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	BL			7.5
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	BL			6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	BL			6.5
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	BL			7
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	BL			7
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	7	7
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	BL			8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	BL			8
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	BL			6
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	BL			8
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	BL			7.5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	7	7	7
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	BL			9
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	7	7	7

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng + Tư tưởng HCM** *Mã:* **M34**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	8	7	8
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	BL			7.5
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	BL			7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	BL			8
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	BL			7.5
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87	10	8	8	8
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	BL			8
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	BL			8
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	7	8	8
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	8	8	8
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	BL			6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	BL			7
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	BL			7
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	BL			6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	8	8	8
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	7	8	8
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	BL			8
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	BL			7
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	BL			7.5
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	9	7	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	BL			7
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	BL			8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	BL			6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	BL			8
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	8	7	8
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	BL			6.5
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	6	8	8
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	7	7	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87	BL			6.5
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	BL			6.5
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	BL			6.5
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7	6	7
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	8	8

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ sở lý thuyết xác suất** *Mã:* **M35**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Nguyễn Thị An	Nữ	15.12.90	10	9	5.5	4 7
2	2	Ngô Phương Anh	Nữ	30.06.90	10	7	3.5	5
3	3	Nguyễn Mai Anh	Nữ	12.10.90	10	10	6	8
4	4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	01.01.91	10	8	4.5	6
5	5	Phạm Diệp Anh	Nữ	30.04.89	10	10	5	7
6	6	Phùng Thị Vân Anh	Nữ	28.02.90	10	10	5	7
7	7	Phương Thị Vân Anh	Nữ	29.08.90	10	8	3	5
8	8	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	03.02.88				
9	9	Trần Hữu Bền	Nam	12.08.89	10	7	5	6
10	10	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16.11.88	10	8	2.5	5
11	11	Vũ Thị Duyên	Nữ	24.03.89	10	3	3 5.5	4 5
12	12	Đặng Thị Phương Dư	Nữ	13.07.90	10	10	7.5	9
13	13	Lê Thị Hà Giang	Nữ	24.04.90	10	6	3	5
14	14	Cù Thị Hải Hà	Nữ	06.11.88	10	7	3.5	5
15	15	Lê Thị Thái Hà	Nữ	31.12.86	10	10	5	7
16	17	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	02.06.90	10	10	4	6
17	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	31.08.90	10	10	5.5	7
18	19	Phùng Thị Thu Hiền	Nữ	27.08.90	10	10	7.5	9
19	20	Dương Thanh Mai Hoa	Nữ	26.04.89	10	5	5	6
20	21	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10.02.90	10	5	6.5	6
21	22	Đặng Thị Hoà	Nữ	25.09.89	10	8	3.5	6
22	23	Lê Thị Hoà	Nữ	11.10.88	10	10	7	8
23	24	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	24.02.90	10	3	8.5	7
24	25	Phạm Thị Thu Hoà	Nữ	19.08.90	10	10	4.5	7
25	26	Trần Thị Hoà	Nữ	20.07.90	10	10	3.5	6
26	27	Đỗ Minh Huệ	Nữ	24.11.90	10	10	4	6
27	28	Phan Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.89	10	6.5	3	5
28	29	Đặng Thị Huyền	Nữ	25-06-87	10	9	3.5	6
29	31	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	06.01.90	10	8	4.5	6
30	32	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	02.09.89	10	10	3	6
31	33	Trần Thị Huyền	Nữ	13.12.90	10	10	4.5	7
32	34	Nguyễn Thị Huỳ	Nữ	30.12.89	10	10	5.5	7
33	35	Phạm Thị Hương	Nữ	11.06.89	10	10	3	6
34	36	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	14.01.89	10	10	3.5	6
35	37	Nguyễn Thị Hường	Nữ	12.10.89	10	9	6.5	8
36	38	Đặng Thị Hương Lan	Nữ	27.02.90	10	10	6.5	8
37	39	Lê Hương Lan	Nữ	10-11-90	10	6.5	2.5 4.5	4 6
38	40	Nguyễn Thị Lan	Nữ	29.06.88	10	7	5	6
39	41	Phạm Thị Lan	Nữ	16.09.89	10	8	8	8
40	42	Vũ Thị Hương Lan	Nữ	28.10.90	10	10	4.5	7
41	43	Phạm Thị Lành	Nữ	22.08.89	10	7.5	2.5	5
42	44	Ngô Thị Liên	Nữ	04.10.89	10	10	4.5	7
43	45	Nguyễn Quỳnh Liên	Nữ	22.04.90	10	3	4 5	4 5
44	46	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14.12.89	10	10	4	6
45	47	Phạm Thị Loan	Nữ	07.09.89	10	10	5	7
46	48	Trịnh Thị Luyến	Nữ	08.05.87	10	10	3	6

NGÀNH SP TOÁN HỌC - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 2B - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ sở lý thuyết xác suất** *Mã:* **M35**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	50	Lê Thị Quỳnh Mai	Nữ	29-10-89	10	6.5	1.5 4.5	4 6
48	51	Lê Thị Mầu	Nữ	26.11.90	10	7	1.5 5	4 6
49	52	Phạm Trà My	Nữ	18.09.89	10	6	2 7	4 7
50	53	Lê Thị Mỹ	Nữ	05.01.90	10	7	4	6
51	54	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	10.01.90	10	7	4	6
52	55	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21.04.87				
53	56	Ngô Thanh Nguyệt	Nữ	08.09.90	10	10	3.5	6
54	57	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13.12.90	10	5	3.5	5
55	58	Lê Thị Nụ	Nữ	21.10.89	10	10	4.5	7
56	59	Bùi Thị Oanh	Nữ	20.11.89	10	10	8	9
57	60	Bùi Thị Phương	Nữ	23.10.90	10	10	3	6
58	63	Hoàng Thị Anh Sang	Nữ	01.06.90	10	10	6	8
59	64	Vũ Thị Sâm	Nữ	20.10.87				
60	65	Lương Thị Thanh	Nữ	02.09.90	10	7	3.5	5
61	67	Hoàng Văn Thà	Nam	22.02.89	10	10	3	6
62	68	Ngô Tiến Thành	Nam	23.11.79	10	9	3	6
63	69	Dương Nhật Thăng	Nam	16-10-81	10	10	7.5	9
64	70	Đỗ Thị Thu	Nữ	12.11.90	10	4	3 6	4 6
65	71	Nguyễn Nguyệt Thu	Nữ	10.12.90	10	4	3.5 6	4 6
66	72	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	21.08.90	10	10	7	8
67	73	Đỗ Văn Thuần	Nam	03.03.89	10	10	6.5	8
68	74	Nguyễn Hồng Thuý	Nữ	16.05.90	10	10	4	6
69	75	Vũ Thị Thuý	Nữ	12.06.90	10	10	6	8
70	76	Hoàng Thị Thuỷ	Nữ	10.10.89	10	10	3.5	6
71	77	Lê Thu Thuỷ	Nữ	22.07.90	10	9	4	6
72	78	Vũ Thị Thu Thuỷ	Nữ	08-11-88	10	10	4	6
73	79	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01.01.91	10	10	4	6
74	80	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	14.11.89	10	10	3.5	6
75	81	Phạm Thu Trang	Nữ	10-06-85	10	8.5	5.5	7
76	82	Đinh Xuân Trọng	Nam	20.12.87				
77	83	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	09.08.90	10	10	3	6
78	84	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	21.05.90	10	6	4.5	6
79	85	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	09-11-89	10	7.5	3.5	5
80	86	Trần Hải Yến	Nữ	01-11-81	10	8	8.5	9

Danh sách này có 80 sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG